

Bản án số: 219/2021/HSPT  
Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Lê Tự

Ông Nguyễn Xuân Điền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo **Trần T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1014/2021/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Trần T** (tên gọi khác: **X**), sinh năm 1976 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1944; vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 và có 02 con (*con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015*); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/8/2018, bị TAND huyện D xử 12 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “*Cố ý gây thương tích cho người khác*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Trần T:* Ông **Bùi Anh N** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; có mặt.

\* *Bị hại:* Ông **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1990; cư trú: Thôn L, xã D, huyện D, Quảng Nam; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần T và ông Phạm Ngọc S (sinh năm 1967) trú cùng thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, có xảy ra tranh chấp thửa đất số 110, tờ bản đồ số 16, tại thôn L, xã D, huyện D. Vào ngày 13/3/2019, UBND xã D tiến hành hòa giải việc tranh chấp thửa đất nêu trên, nhưng các bên không thống nhất nên việc hòa giải không thành.

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2019, Trần T mang theo hai cái cuốc bằng (01 cái cuốc lớn cán bằng tre dài 2,055m, lưỡi bằng kim loại kích thước 23,5 x 29cm và 01 cái cuốc nhỏ cán bằng tre dài 1,82m, lưỡi bằng kim loại kích thước 18,5 x 23cm, mục đích mang hai cái cuốc vì chiếc cuốc lớn có bản lưỡi to nhưng lưỡi không sắc bén, còn chiếc cuốc nhỏ có bản lưỡi nhỏ nhưng sắc bén) ra khu vực thửa đất phía sau nhà mình và nhà ông Phạm Ngọc S để xới cỏ. Lúc này, ông S cũng đi ra khu vực phía sau nhà để chặn bò. Cho rằng T làm trên đất của mình nên ông S nói “Đất của tao mắc chi mi làm”; T nói lại “Đất của ông tôi ưng tôi làm đó” (theo lời khai của ông S). Lúc này hai bên xảy ra cãi vã với nhau, nên T liền dùng hai tay cầm cán cuốc của cái cuốc lớn vung lên cao và dùng phần lưỡi cuốc đánh mạnh một cái từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông S, làm thủng chiếc nón lá ông S đang đội trên đầu và làm ông S bị rách da chảy máu ở đỉnh đầu bên trái, ông S ngồi xuống ôm đầu. Thấy ông S bị thương và hai tay ôm đầu, T cầm hai cái cuốc mang theo bỏ về nhà mình.

Sau khi bị T đánh, ông S đứng lên để đi vào nhà và nói “cứu cứu, ông Xí đánh tao” (ông Xí tức là Trần T), lúc này bà Nguyễn Thị T (vợ ông S) đang ở trong nhà chạy ra thì thấy ông S đang đi bộ vào, trên đầu chảy máu. Bà T kể lại việc ông S bị đánh cho anh Phạm Ngọc D (sinh năm 1990) và chị Phạm Thị Mai D (sinh năm 1993) là con của bà T. Cũng trong thời gian đó, Trần T đã về đến nhà, anh D và chị D chạy qua nhà Trần T, khi T đang ngồi trên xe máy trước sân thì D đi vào dùng đoạn cây đánh vào vai, tay của Trần T làm T bị ngã, chiếc xe cũng bị ngã xuống đất. Sau đó, Trần T bỏ chạy qua nhà hàng xóm.

Đối với ông Phạm Ngọc S thì sau đó được anh D đưa đến Trạm y tế xã D, huyện D để sơ cứu, nhưng do vết thương nặng nên ông S được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Đà Nẵng để điều trị đến ngày 25/10/2019 thì xuất viện. Ngày 28/10/2019 ông

S tiếp tục đến Bệnh viện Thái Bình Dương H để tiếp tục điều trị, đến ngày 11/11/2019 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định thương tích số: 347/GĐTT.19, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Phạm Ngọc S là 35%.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Trần T 10** (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (*ngày 06/12/2019*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2021, bị cáo Trần T kháng cáo xin giảm nhẹ hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần T giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với Trần T là không nặng. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

[1.1] Quá trình điều tra, bị cáo Trần T cho rằng nguyên nhân gây ra sự việc là do bị hại Phạm Ngọc S dùng cái cuốc tấn công bị cáo nên bị cáo dùng cuốc để chống trả. Tuy nhiên, bị hại S không thừa nhận dùng cuốc đánh bị cáo như lời khai của bị cáo; vật chứng thu giữ tại hiện trường thể hiện 02 cái cuốc là của bị cáo; trên người của bị cáo không có vết thương tích và không có các cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của bị cáo là có căn cứ. Bên cạnh đó, trước khi thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này thì vào ngày 29/8/2018, bị cáo đã bị TAND huyện D xử phạt về tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe

của người khác, đã thể hiện tính hung hãn của bị cáo. Do đó, lời khai của bị cáo về việc bị hại Phạm Ngọc S dùng cái cuốc tấn công bị cáo và là nguyên nhân gây ra vụ án là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần trú thừa nhận dùng lưỡi cuốc đánh vào đầu bị hại S nhưng không thừa nhận thương tích của bị hại S là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo Trần T khai dùng hai tay, vung cái cuốc lên đánh một cái từ trên xuống dưới, lưỡi cuốc trúng vào đầu ông S và bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại S phù hợp với Bản kết luận giám định thương tích số: 347/GĐTT.19, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Phạm Ngọc S: *Vết thương phức tạp ở vùng đỉnh thái dương trái, gây nứt vỡ xương sọ, rách màng cứng, phòi não*. Phù hợp với nội dung trả lời tại Công văn số 60 ngày 03/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam: *Khi thực hiện việc tác động gây thương tích, thì người đánh (bị can: T) phải ở vị trí phía sau bên trái của người bị đánh (bị hại: S) đảm bảo cơ chế và đáp ứng tính khoa học đối với dấu vết thương tích (vùng đầu) của ông S là phù hợp*. Phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/3/2020; phù hợp với lời khai của bị hại S *“tôi đứng cách T khoảng hai mét trở lại, hơi chếch về tay phải của ông T, lúc đầu mặt tôi và Trần T đối diện nhau, sau đó khi bị đánh tôi đang ở trạng thái quay mặt (đầu) về hướng phải để đi về nhà”* và các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Trần T, về tội: *“Giết người”* theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người và đúng tội.

## **[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:**

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này, bị cáo Trần T đã bị xử phạt cũng về tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, chưa được xóa án tích nhưng không tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện sự bất chấp pháp luật và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Khai báo thừa nhận hành vi và hậu quả thương tích gây ra cho bị hại; mẹ ruột của bị cáo là bà Trần Thị Chờ là thương binh hạng 4/4, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Chính phủ tặng kỷ niệm chương; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 10 năm tù là phù hợp, không nặng. Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T 10** (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 06/12/2019).

- Bị cáo Trần T phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng y).

Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Phước Thanh**